

Số: 09/2021/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 18 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 243/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Ngân hàng A, địa chỉ: phường A, quận B, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh T - Chuyên viên xử lý nợ, địa chỉ: Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2) Bị đơn:

1.2.1. Ông Trương Văn V - Sinh năm: 1980, địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện H, tỉnh Bến Tre.

1.2.2. Bà Ngô Phụng L - Sinh năm: 1983, địa chỉ: Ấp E, xã G, huyện H, tỉnh Bến Tre (Bà L ủy quyền cho ông V).

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Trương Văn V và bà Ngô Phụng L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số nợ gốc là 105.540.000đồng (một trăm lẻ năm triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 là 218.336.620đồng (hai trăm mười tám triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm hai

mười đồng). Kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ thì ông Trương Văn V và bà Ngô Phượng L có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: LN1612010003856/LTK/HĐTD được ký kết ngày 29 tháng 12 năm 2016 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh B - Phòng giao dịch C với ông Trương Văn V, bà Ngô Phượng L.

2.2) Ông Trương Văn V và bà Ngô Phượng L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số nợ gốc là 13.757.673đồng (mười ba triệu bảy trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm bảy mươi ba đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 là 12.264.845đồng (mười hai triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm bốn mươi lăm đồng). Kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ thì ông Trương Văn V và bà Ngô Phượng L có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn được ký kết ngày 07 tháng 10 năm 2016 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh B - Phòng giao dịch C với ông Trương Văn V.

2.3) Ông Trương Văn V và bà Ngô Phượng L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số nợ gốc là 51.798.319đồng (năm mươi một triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn ba trăm mười chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 là 40.950.098đồng (bốn mươi triệu chín trăm năm mươi ngàn không trăm chín mươi tám đồng). Kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ, ông Trương Văn V và bà Ngô Phượng L có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử được ký kết ngày 13 tháng 12 năm 2016 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh B - Phòng giao dịch C với ông Trương Văn V.

2.4) Ông Trương Văn V và bà Ngô Phượng L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số nợ gốc là 25.668.129đồng (hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi tám ngàn một trăm hai mươi chín đồng) và tiền lãi tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 là 19.743.184đồng (mười chín triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn một trăm tám mươi bốn đồng). Kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ, ông Trương Văn V và bà Ngô Phượng L có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử được ký kết ngày 08 tháng 3 năm 2017 giữa Ngân hàng A - Chi nhánh B - Phòng giao dịch C với ông Trương Văn V.

2.5) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.5.1. Ông Trương Văn V và bà Ngô Phượng L nhận liên đới chịu 11.761.000đồng (mười một triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.5.2. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 18.629.000đồng (mười tám triệu sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003014, 0003016, 0003013, 0003015 cùng ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên